

TỔNG HỢP Ý KIẾN TRAO ĐỔI, HỎI ĐÁP

Phần I: Liên quan đến Quyết định 55/2016/QĐ-TTg, Thông tư 16/2017/TT-BTTTT và Thông tư 23/2017/TT-BTTTT

1. Đối với các ý kiến về giá cước dịch vụ cao, ngân sách không đảm bảo và đề xuất tập trung kinh phí về Sở Thông tin và Truyền thông (TTTT) để quản lý:

Trả lời:

Dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước – sau đây gọi là dịch vụ bưu chính KT1) là dịch vụ có chất lượng cao nhất; được bảo đảm an toàn, bí mật, nhanh chóng, chính xác, kịp thời trong mọi tình huống; được cung cấp liên tục 24 giờ trong một ngày và 7 ngày trong một tuần, kể cả ngày nghỉ lễ, Tết. Hiện nay, không có dịch vụ bưu chính, chuyển phát nào có chất lượng tương đương. Để đảm bảo bù đắp chi phí cung ứng dịch vụ đáp ứng các yêu cầu nêu trên, được sự đồng ý của Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông (TTTT) đã ban hành mức giá cước tối đa dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước tại địa phương. Doanh nghiệp có trách nhiệm ban hành giá cước, bảo đảm không cao hơn mức giá cước tối đa tại Thông tư số 23/2017/TT-BTTTT. Theo đó, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (BĐVN) đã ban hành Quyết định 1179/QĐ-BĐVN ngày 18/10/2018 quy định giá cước dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, nhà nước ở địa phương.

Khoản 2 Điều 8 Quyết định 55/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (TTCP) quy định: Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí cho việc sử dụng dịch vụ bưu chính KT1 của các đối tượng quy định tại Phụ lục II. Vì vậy, để có kinh phí sử dụng dịch vụ bưu chính KT1, các đơn vị cần sớm xây dựng dự toán ngân sách, trình Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính cấp ngân sách sử dụng.

2. Đối với các ý kiến về truyền thông để các cơ quan Đảng, Nhà nước hiểu rõ ưu điểm của việc sử dụng dịch vụ KT1 theo Quyết định Số 55/2016/QĐ-TTg.

Trả lời:

Khoản 3 Điều 2 Thông tư liên tịch giữa Bộ TTTT và Bộ Nội vụ số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10/3/2016 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở TTTT thuộc UBND tỉnh/thành phố (TP) trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh. Trong đó có quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Sở TTTT "tổ chức thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở".

Vì vậy, để hiểu rõ ưu điểm của việc sử dụng dịch vụ bưu chính KT1, đề nghị các Sở TTTT phối hợp với Tổng công ty BĐVN tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến tới các đối tượng quy định tại Phụ lục II Quyết định 55/2016/QĐ-

TTg về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước, đặc biệt là việc sử dụng dịch vụ bưu chính KT1 khi gửi tài liệu, vật mang bí mật nhà nước. Khoản 1 Điều 11 Quyết định 55/2016/QĐ-TTg quy định: "Các đối tượng quy định tại Điều 4 Quyết định này **PHẢI** sử dụng dịch vụ bưu chính KT1 khi gửi tài liệu, vật mang bí mật nhà nước và phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước". Sở TTTT tham mưu UBND tỉnh có công văn gửi các đối tượng quy định tại Phụ lục 2 Quyết định 55/2016/QĐ-TTg về việc sử dụng dịch vụ bưu chính KT1.

3. Đối với các ý kiến liên quan đến đối tượng phục vụ

Sau khi xem xét đề nghị bổ sung một số đơn vị vào danh sách các đối tượng được phục vụ dịch vụ bưu chính KT1, Bộ TTTT đã có Công văn số 2837/BTTTT-BC ngày 10/8/2017 gửi Tổng công ty BĐVN. Theo đó, Bộ TTTT yêu cầu Tổng công ty BĐVN căn cứ vào nhu cầu của các đơn vị này và trên cơ sở nguồn lực của Tổng công ty BĐVN, chỉ đạo các Bưu điện tỉnh/TP xem xét phục vụ thêm các đối tượng này nếu xét thấy không ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ bưu chính KT1 đang được cung cấp cho các đối tượng theo quy định. Ngoài ra, Cục BĐTW ghi nhận, báo cáo Bộ TTTT trình TTCP xem xét, điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 55/2016/QĐ-TTg về việc đề xuất mở rộng thêm đối tượng phục vụ.

Các đối tượng không thuộc quy định tại Điều 4 Quyết định 55/2016/QĐ-TTg thì không bắt buộc phải sử dụng dịch vụ bưu chính KT1. Tuy nhiên để bảo đảm an ninh, an toàn, đơn vị cung cấp dịch vụ cần khuyến cáo các cơ quan sử dụng dịch vụ bưu chính KT1 khi gửi tài liệu, vật mang bí mật nhà nước.

Điều 11 Quyết định 55/2016/QĐ-TTg quy định việc sử dụng dịch vụ bưu chính KT1 của các đối tượng quy định tại Điều 4, cụ thể như sau:

✓ Các đối tượng quy định tại Phụ lục I gửi cho nhau và gửi cho các đối tượng quy định tại Phụ lục II. Riêng 4 Văn phòng Trung ương gửi cho cả các tổ chức, cá nhân không thuộc đối tượng quy định tại Điều 4 Quyết định 55/2016/QĐ-TTg.

✓ Các đối tượng quy định tại Phụ lục II gửi cho nhau và gửi cho các đối tượng quy định tại Phụ lục I.

✓ Tài liệu, vật mang bí mật nhà nước của các đối tượng quy định tại Điều 4 Quyết định 55/2016/QĐ-TTg gửi cho tất cả các đối tượng khác.

4. Đối với các kiến nghị liên quan đến hạn chế trong quá trình cung cấp dịch vụ như: gửi và nhận chưa kịp thời hoặc gửi nhầm nơi nhận; bưu tá sai sót khi phát bưu gửi, ...

Cục BĐTW đề nghị Tổng công ty BĐVN chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong thời gian qua; tuân thủ nghiêm quy định, quy trình cung cấp dịch vụ bưu chính KT1; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; có giải pháp cụ thể nhằm

khắc phục kịp thời khi xảy ra sự cố trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1; đồng thời chú trọng hơn nữa trong đào tạo, tuyển chọn nhân lực tham gia trực tiếp vào quá trình cung cấp dịch vụ bưu chính KT1.

Tuy nhiên, Tổng công ty BĐVN đề nghị Sở TTTT tăng cường trao đổi với Bưu điện tỉnh/TP sở tại để cập nhật, nắm bắt kịp thời thông tin về tình hình cung cấp dịch vụ bưu chính KT1, đồng thời tuyên truyền, phổ biến dịch vụ bưu chính KT1 tới các đối tượng theo quy định, tạo điều kiện cho Bưu điện tỉnh/TP hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Địa phương gặp khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ bưu chính KT1 trên địa bàn vì tại điểm a khoản 1 Điều 14 Thông tư số 16/2017/TT-BTTTT quy định quyền kiểm tra là của Bộ TTTT và Cục BĐTW.

Tại điểm b Khoản 3 Điều 18 Thông tư số 16/2017/TT-BTTTT đã quy định các Sở TTTT có trách nhiệm “Kiểm tra, giám sát việc cung cấp và sử dụng dịch vụ bưu chính KT1 tại địa phương”. Căn cứ vào quy định trên, các Sở TTTT chủ động xây dựng kế hoạch, tiến hành kiểm tra, đánh giá, giám sát việc cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Hiện tại có nhiều cơ quan, tổ chức nhà nước không thường xuyên sử dụng các dịch vụ bưu chính của Tổng công ty BĐVN. Như vậy, khi các đơn vị này có nhu cầu gửi văn bản hay tài liệu mật sẽ gặp khó khăn trong việc liên hệ với Tổng công ty BĐVN để sử dụng dịch vụ bưu chính KT1 theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Quyết định số 55/2016/QĐ-TTg; Do đó, Sở TTTT đề nghị có văn bản chỉ đạo Tổng công ty BĐVN nhanh chóng xây dựng, công bố đường dây nóng và phần mềm quản lý giá cước, chất lượng dịch vụ bưu chính KT1 để có thể giải đáp mọi thông tin, thắc mắc của khách hàng, của cơ quan quản lý nhà nước khi cần.

Trả lời:

Hiện nay, Tổng công ty BĐVN đã thành lập Bưu cục Hệ 1 phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước tại tất cả các tỉnh, thành phố, đồng thời hình thành mạng lưới thu gom, vận chuyển và phát đến cấp huyện, xã để đảm bảo chất lượng dịch vụ tốt nhất. Ngoài ra, việc tiếp nhận yêu cầu thu gom bưu gửi được thực hiện qua nhiều hình thức: tại bưu cục giao dịch, qua email/điện thoại hoặc kênh khác của đối tượng sử dụng dịch vụ.

Bên cạnh đó, số điện thoại đường dây nóng hỗ trợ CallCenter 1900 54 54 81 được công bố rộng rãi trên website và tại các điểm phục vụ của Tổng công ty BĐVN. Tại các Bưu điện tỉnh/TP có các số điện thoại trực để hướng dẫn, giải đáp về dịch vụ, ví dụ: (028) 3924 7247. Ngoài ra, Tổng công ty BĐVN cũng đã ứng dụng CNTT trong khai thác, quản lý dịch vụ thông qua phần mềm quản lý để đảm

bảo việc tra cứu, định vị, quản lý bưu gửi KT1 trên toàn hệ thống. Thông tin quy định về giá cước, thời gian toàn trình và bảng công bố chất lượng dịch vụ bưu chính KT1 cũng được niêm yết công khai tại tất cả các bưu cục cung cấp dịch vụ.

7. Đối với đề xuất liên quan đến kiểm tra, giám sát và báo cáo để thực hiện công tác quản lý nhà nước tại địa phương, tránh chồng chéo

Trả lời:

Cục BĐTW ghi nhận và sẽ báo cáo Bộ TTTT đề nghị xem xét, điều chỉnh, bổ sung Thông tư 16/2017/TT-BTTTT.

8. Đối với đề nghị hướng dẫn liên quan đến an ninh, an toàn trong cung cấp dịch vụ

Trả lời:

Điều 9 Thông tư 16/2017/TT-BTTTT đã cụ thể Điều 6 Quyết định 55/2016/QĐ-TTg quy định về bảo đảm an ninh, an toàn trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1. Theo đó, Cục BĐTW đã ban hành Quyết định 1789/QĐ-CBĐTW ngày 25/12/2019 quy định nghiệp vụ cung cấp và sử dụng dịch vụ bưu chính KT1 (chi tiết xin vui lòng truy cập website www.cpt.gov.vn của Cục BĐTW).

Ngày 8/5/2020, Bộ TTTT đã ban hành Chỉ thị số 28/CT-BTTTT về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh bưu chính phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và nâng cao hiệu quả phòng chống việc chấp nhận, vận chuyển và phát hàng lậu, hàng cấm qua đường bưu điện. Đồng thời, ngày 11/5/2020 Bộ TTTT đã có công văn số 1720/BTTTT-BC về việc sử dụng dịch vụ bưu chính KT1 khi gửi tài liệu, vật mang bí mật nhà nước gửi Sở TTTT các tỉnh/TP trực thuộc Trung ương và các cơ quan Đảng, Nhà nước quy định tại Phụ lục I, II của Quyết định 55/2016/QĐ-TTg.

9. Đối với đề xuất phối hợp với Sở TTTT khi xảy ra sự cố về an ninh, an toàn trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 trên địa bàn tỉnh, thành phố

Trả lời:

Căn cứ Khoản 5 Điều 9 Quyết định 55/2016/QĐ-TTg quy định Cục BĐTW chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý sự cố về an ninh, an toàn trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1.

Căn cứ Khoản 2 Điều 10 Quyết định 55/2016/QĐ-TTg quy định doanh nghiệp được chỉ định duy trì, quản lý mạng bưu chính công cộng - Tổng công ty BĐVN có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý sự cố về an ninh, an toàn trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1.

Hiện nay, các Bưu điện tỉnh/TP đã và đang thực hiện đầy đủ việc phối hợp với các Sở TTTT sở tại trong kiểm tra, xử lý sự cố về an ninh, an toàn trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1. Tuy nhiên, Cục BĐTW và Tổng công ty BĐVN sẽ

tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với các Sở TTTT để bảo đảm an ninh, an toàn đáp ứng yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước trong cung cấp dịch vụ bưu chính KT1.

10. Đối với đề xuất trang bị đầy đủ các phương tiện để thực hiện cung ứng dịch vụ bưu chính KT1 ở địa phương

Trả lời:

Tổng công ty BĐVN – doanh nghiệp được chỉ định thực hiện duy trì, quản lý mạng bưu chính công cộng kết nối với Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước có trách nhiệm đầu tư trang thiết bị bảo đảm an ninh, an toàn đáp ứng các yêu cầu về chất lượng như quy định tại Điều 6, 7 Quyết định 55/2016/QĐ-TTg.

11. Đối với đề xuất Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam có chính sách hỗ trợ, cân đối giá cước dịch vụ KT1 phù hợp với tình hình địa phương

Trả lời:

Tổng công ty BĐVN cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 để phục vụ sự chỉ đạo, điều hành cho các cơ quan Đảng, Nhà nước theo nguyên tắc “không vì mục đích kinh doanh” như quy định tại Khoản 4 Điều 2 Quyết định 55/2016/QĐ-TTg. Để đảm bảo bí mật, an ninh, an toàn, nhanh chóng, chính xác, kịp thời trong mọi tình huống, Tổng công ty BĐVN phải đầu tư trang thiết bị, phương tiện vận chuyển và tuyển dụng lao động với các yêu cầu cao hơn so với các dịch vụ bưu chính khác. Tuy nhiên, hiện nay Tổng công ty BĐVN đang cung ứng dịch vụ bưu chính KT1 trong bối cảnh phải duy trì mạng lưới rộng, sản lượng bưu gửi KT1 phát sinh tại các địa phương rất ít, bình quân 1 đối tượng sử dụng chỉ phát sinh 972 bưu gửi KT1/năm. Do vậy, để đảm bảo bù đắp chi phí cung ứng dịch vụ đáp ứng các yêu cầu nêu trên, mức giá cước dịch vụ bưu chính KT1 tại địa phương cần duy trì như hiện nay.

12. Đối với ý kiến liên quan đến việc chuyển phát tài liệu, vật mang bí mật nhà nước của các đối tượng không thuộc quy định tại Điều 4 Quyết định 55/2016/QĐ-TTg (Đối tượng không thuộc danh sách trong Phụ Lục II kèm theo quyết định số 55/2026/QĐ TTg)

Trả lời:

Cục BĐTW ghi nhận và sẽ báo cáo Bộ TTTT đề nghị xem xét, điều chỉnh, bổ sung vào Quyết định 55/2016/QĐ-TTg.

Hiện nay Tổng công ty BĐVN cung ứng dịch vụ bưu chính KT1 cho các đối tượng ở địa phương không thuộc quy định tại Điều 4 Quyết định 55/2016/QĐ-TTg theo văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông gửi Tổng công ty Bưu điện Việt Nam: số 2837/BTTTT-BC ngày 10/8/2017 và số 1720/BTTTT-BC ngày

11/5/2020 gửi các cơ quan sử dụng dịch vụ và các Sở TT&TT (gửi kèm theo văn bản số 251/BC ngày 13/5/2020).

Phần II: Liên quan đến mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước

1. Đối với các ý kiến hỏi về giá cước dịch vụ, ngân sách cho việc sử dụng dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng

Trả lời:

Tại Điều 2 Thông tư 43/2017/TT-BTTTT quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước không vượt quá 50% mức giá cước của các dịch vụ công cộng tương ứng tại cùng thời điểm, doanh nghiệp thực hiện công khai giá cước dịch vụ theo quy định của pháp luật. Các đơn vị sử dụng dịch vụ nào thì chi trả cước phí cho dịch vụ đó đúng theo quy định.

Sở TTTT các tỉnh, thành phố có thẩm quyền yêu cầu các doanh nghiệp công bố và niêm yết giá theo quy định.

Ngoài ra, để có kinh phí sử dụng dịch vụ, các đơn vị cần sớm xây dựng dự toán ngân sách, trình UBND chỉ đạo Sở Tài chính cấp ngân sách sử dụng.

2. Đối với các yêu cầu hướng dẫn Bộ, ngành, địa phương thực hiện kết nối vào mạng TSLCD cần tuân thủ những quy định nào?

Trả lời:

Đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp I cần tuân thủ quy định tại Điều 6 Thông tư 27/2017/TT-BTTTT.

Đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư 12/2019/TT-BTTTT. Các đơn vị sử dụng lựa chọn doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 9 Thông tư 27/2017/TT-BTTTT và Khoản 4 Điều 1 Thông tư 12/2019/TT-BTTTT để thực hiện việc kết nối vào mạng TSLCD. Doanh nghiệp được lựa chọn kết nối cần tuân thủ quy định tại Điều 8 Thông tư 27/2017/TT-BTTTT và Khoản 5 Điều 1 Thông tư 12/2019/TT-BTTTT.

Ngoài ra, Bộ TTTT đã ban hành văn bản số 273/BTTTT-CBĐTW ngày 31/01/2020 hướng dẫn mô hình tham chiếu về kết nối mạng cho bộ, ngành, địa phương, các đơn vị tham khảo và áp dụng cho đơn vị mình.

3. Đối với các yêu cầu về cấp IP

Trả lời:

Các đơn vị sử dụng mạng TSLCD (TT CNTT của Bộ, Ngành; Sở TT&TT tại các tỉnh, thành phố) gửi văn bản về Cục Bưu điện Trung ương đề nghị cấp IP mạng TSLCD.

Căn cứ trên văn bản, Cục BĐTW sẽ quy hoạch địa chỉ IP mạng TSLCD cho các đơn vị sử dụng theo danh sách gửi kèm.

4. Các bước thực hiện đối với các đề nghị của DNVT về triển khai mạng TSLCD cấp II tại địa phương

Trả lời:

Doanh nghiệp viễn thông muốn triển khai mạng TSLCD cấp II tại địa phương phải đáp ứng quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 1 Thông tư 12/2019/TT-BTTTT;

Doanh nghiệp viễn thông cần thuyết minh giải pháp kỹ thuật gửi Sở TTTT đáp ứng các quy định tại quy định tại Khoản 2, điểm b Khoản 4, Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 12/2017/TT-BTTTT

Sau khi nhận được giải pháp kỹ thuật, Sở TTTT sẽ phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương xem xét giải pháp của doanh nghiệp.

Nếu phương án của doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ các quy định, Cục BĐTW cho phép doanh nghiệp viễn thông kết nối trung kế mạng TSLCD cấp I.

5. Đối với các ý kiến hỏi về IPv6

Trả lời:

Việc chuyển đổi IPv6 trên mạng TSLCD cần tuân thủ theo 10 bước chuyển đổi IPv6 cho cơ quan Nhà nước do VNNIC hướng dẫn tại địa chỉ: <https://www.vnnic.vn/sites/default/files/tailieu/brochureIPv6-coquannhanuoc-final.pdf>. Trước mắt sẽ ưu tiên kích hoạt IPv6 cho ứng dụng public như cổng thông tin điện tử, cổng dịch vụ công trực tuyến... Thực tế mạng TSLCD phục vụ các ứng dụng, dịch vụ chuyên dùng, không cung cấp kết nối Internet tại tỉnh. IPv6 nếu cấp cho tỉnh cũng chỉ phục vụ truyền tải trong nội mạng truyền số liệu chuyên dùng (VD kết nối từ TTDL của tỉnh đến TTDL của Chính phủ, tại Văn phòng Chính phủ đang sử dụng IPv6 mạng truyền số liệu chuyên dùng).

Ngoài ra, Bộ TTTT đã ban hành văn bản số 273/BTTTT-CBĐTW ngày 31/01/2020 hướng dẫn mô hình tham chiếu về kết nối mạng cho bộ, ngành, địa phương. Trong đó, đề cập quy hoạch IPv6 cho trung tâm dữ liệu phục vụ cơ quan nhà nước.